

Phụ lục:

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ,
PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO VĂN BẢN SỐ 659/SNN-CCPTNT NGÀY 14/3/2024 CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI.**

STT	Huyện, thị xã	Số lượng hộ đăng ký hỗ trợ bò sinh sản				Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản liên kết theo chuỗi giá trị	Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản theo cộng đồng	Dự kiến tối đa số lượng các Dự án (Đăng ký tham gia hỗ trợ Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị hoặc phát triển sản xuất theo cộng đồng)
		Tổng số	Nghèo	Cận nghèo	Mới thoát nghèo trong 36 tháng			
(1)	(2)	(4=5+6+7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng		510	95	254	161	<p>Đến ngày 08/5/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo của các huyện, thị xã không có Doanh nghiệp, Hợp tác xã; nhóm cộng đồng, tổ hợp tác; tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện, thị xã đăng ký tham gia Dự án theo 02 hình thức “Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết bò sinh sản theo chuỗi giá trị” và “Hỗ trợ phát triển sản xuất bò sinh sản theo cộng đồng”.</p>		Tối đa 19 dự án
1	Sơn Tây	9	-	6	3		tối đa 01 dự án	
2	Ba Vì	79	6	19	54		tối đa 02 dự án	
3	Chương Mỹ	68	63	4	1		tối đa 02 dự án	
4	Mê Linh	17		12	5		tối đa '01 dự án	
5	Mỹ Đức	160	4	118	38		tối đa 05 dự án	
6	Phú Xuyên	29	2	16	11		tối đa '01 dự án	
7	Phúc Thọ	10	1	6	3		tối đa '01 dự án	
8	Sóc Sơn	51	2	29	20		tối đa 02 dự án	
9	Thạch Thất	22	10	9	3		tối đa 01 dự án	
10	Thanh Oai	28	5	12	11		tối đa '01 dự án	
11	Thường Tín	20	2	12	6		tối đa '01 dự án	
12	Ứng Hòa	17		11	6		tối đa '01 dự án	

Phụ lục 1.1:

DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SON TÂY

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú		
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản			Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Lê Thị Khích	Thôn Tây Vi, xã Thanh Mỹ		x				x	x	x	x		
2	Trương Hồng Quân	Thôn Đồng Đồi, xã Thanh Mỹ		x				x	x	x	x		
3	Phan Thị Nậu	Thôn Trung Lạc, xã Cổ Đông				x		x	x	x	x		
4	Nguyễn Văn Ất	Thôn Phụ Khang, xã Đường Lâm		x				x	x	x	x		
5	Nguyễn Văn Thạch	Thôn Kim Đái 2, xã Kim Sơn					x	x	x	x	x		
6	Nguyễn Văn Thành	Thôn Thiên Lộc, xã Cổ Đông		x					x	x	x		
7	Đông Thị Phi	Thôn Trại Hồ - xã Cổ Đông		x					x	x	x		
II	Đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Hoàng Thị Ất	Thôn Thiên Lộc, xã Cổ Đông				x		x	x	x	x		
2	Nguyễn Thị Vân	Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông		x				x	x	x	x		
	Tổng cộng		0	6	0	2	1	7	9	9	9		

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản

Phụ lục 1.2:
**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA VÌ**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ			
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)	
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 202											
1	Lê Thị Thành	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
2	Hoàng Thị Tiếp	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
3	Nguyễn Văn Hùng (Hồi)	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
4	Đỗ Văn Tùng	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
5	Nguyễn Thị Luyện	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
6	Cao Thị Thịnh	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
7	Nguyễn Văn Hiền	Tiên Phong				x		x	x	x	x	
8	Nguyễn Ngọc Tú	Phú Cường					x	x	x	x	x	
9	Nguyễn Văn Hà	Phú Cường		x				x	x	x	x	
10	Nguyễn Quang Vinh	Phú Cường					x	x	x	x	x	
11	Lê Thị Vân	Vạn Thắng	x					x	x	x	x	
12	Phùng Văn Tiến	Vạn Thắng		x				x	x	x	x	
13	Đinh Thị Huê	Vạn Thắng		x				x	x	x	x	
14	Vũ Thị Bình	Mình Châu		x				x	x	x	x	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ			
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)	
15	Nguyễn Tài Khải	Minh Châu	x					x	x	x	x	
16	Nguyễn Tài Nam	Minh Châu		x				x	x	x	x	
17	Nguyễn Danh Tuấn	Minh Châu	x					x	x	x	x	
II	Đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024											
1	Trần Văn Hòa	Vị Nhué Tiên Phong			x			x	x	x	x	
2	Nguyễn Thị Chung	Vị Nhué Tiên Phong			x			x	x	x	x	
3	Nguyễn Văn Hùng	Vị Nhué Tiên Phong			x			x	x	x	x	
4	Nguyễn Thị Nga	Đông Phong Tiên Phong			x			x	x	x	x	
5	Lê Thị Sỹ	Đông Phong Tiên Phong			x			x	x	x	x	
6	Đỗ Văn Thương	Đông Phong Tiên Phong			x			x	x	x	x	
7	Kiều Văn Giang	Kim Bí Tiên Phong			x			x	x	x	x	
8	Nguyễn Thị Công	Kim Bí Tiên Phong			x			x	x	x	x	
9	Kiều Thị Dụng	Thanh Lũng Tiên Phong				x		x	x	x	x	
10	Phạm Ngọc Quân	Thanh Lũng Tiên Phong				x		x	x	x	x	
11	Hoàng Thị Thu	Vị Nhué Tiên Phong				x		x	x	x	x	
12	Khuất Thị Thu Hương	Vị Nhué Tiên Phong				x		x	x	x	x	x
13	Hoàng Huy Toàn	Vị Nhué Tiên Phong				x		x	x	x	x	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ			
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)	
14	Nguyễn Xuân Thiệp	Bằng Lũng Tiên Phong				x		x	x	x		
15	Phùng Thị Tình	Bằng Lũng Tiên Phong				x		x	x	x	x	
16	Nguyễn Văn Thảo	Bằng Lũng Tiên Phong				x		x	x	x		
17	Nguyễn Duy Bình	Bằng Lũng Tiên Phong				x		x	x	x		
18	Nguyễn Thị Hồng	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
19	Nguyễn Văn Phương	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
20	Nguyễn Đức Sang	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
21	Bùi Thị Tuyến	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
22	Nguyễn Thị Thu Hiền (Hai)	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
23	Nguyễn Văn Khoa	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
24	Ngô Văn Hưng	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
25	Nguyễn Thị Nhân (Thúy)	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
26	Bùi Đình Phú	Đông Phong Tiên Phong				x		x	x	x		
27	Nguyễn Khắc Cam	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ			
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)	
28	Trần Thị Sơn	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
29	Phùng Thị Cao	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
30	Đỗ Văn Chiến	Kim Bí Tiên Phong				x		x				
31	Phùng Thế Hùng	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
32	Nguyễn Thị Huệ	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
33	Trương Văn Hoàn	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
34	Phùng Thị Định	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
35	Phùng Thế Minh	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
36	Trương Ngọc Tú	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
37	Phùng Thị Dĩnh	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
38	Nguyễn Khắc Hùng	Kim Bí Tiên Phong				x		x	x	x		
39	Nguyễn Thị Thơ	Vị Nhuế Tiên Phong					x	x	x	x		
40	Phan Văn Ngọc	Thanh Lũng Tiên Phong					x	x	x	x		
41	Lã Thị Loan	Vị Nhuế Tiên Phong					x	x	x	x		
42	Lê Thị Miên	Bằng Lũng Tiên Phong					x	x	x	x		
43	Đình Thị Hồng(Cấn)	Đông Phong Tiên Phong					x	x	x	x		
44	Nguyễn Thị Oanh	Đông Phong Tiên Phong					x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ			
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)	
45	Nguyễn Thị Phương	Đông Phong Tiên Phong					x	x	x	x	x	
46	Phùng Thế Thực	Kim Bí Tiên Phong	x					x	x	x	x	
47	Hoàng Đức Thịnh	Kim Bí Tiên Phong	x					x	x	x		
48	Trương Văn Chung	Kim Bí Tiên Phong	x					x	x	x	x	
49	Nguyễn Văn Hùng	Thanh Lũng Tiên Phong		x				x	x	x	x	
50	Nguyễn Văn Hưng	Vị Nhué Tiên Phong		x				x	x	x	x	
51	Trương Thị Thìn	Bằng Lũng Tiên Phong		x				x	x	x	x	
52	Cầm Thị Hưng	Bằng Lũng Tiên Phong		x				x	x	x	x	
53	Nguyễn Thị Nhung (Duyên)	Đông Phong Tiên Phong		x				x	x	x	x	x
54	Lê Văn Mạnh	Đông Phong Tiên Phong		x				x	x	x	x	
55	Đỗ Văn Tập	Đông Phong Tiên Phong		x				x	x	x	x	
56	Đặng Thị Hạnh	Đông Phong Tiên Phong		x				x	x	x	x	
57	Nguyễn Thị Tuyết	Kim Bí Tiên Phong		x				x	x	x	x	
58	Nguyễn Thị Xuân	Kim Bí Tiên Phong		x				x	x	x	x	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ			
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)	
59	Phùng Thị Lan	Kim Bí Tiên Phong		x				x	x	x	x	
60	Trương Văn Vụ	Kim Bí Tiên Phong		x				x	x	x	x	
61	Phùng Thị Trang	Kim Bí Tiên Phong		x				x	x	x	x	
62	Nguyễn Thị Tuyết Chanh	Phú Cường		x				x	x	x	x	
Tổng cộng			6	19	8	37	9	79	78	78	77	

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò si

Ghi chú
x
cá nhân tặng
x

Ghi chú

inh sản

Phụ lục 1.3:
**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Vương Thị Hạnh	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
2	Hà Bích Phương	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
3	Nguyễn Văn Hưng	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
4	Trần Trọng Quý	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
5	Phan Ngọc Hà	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
6	Đỗ Thị Cứu	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
7	Đỗ Thị Tụ	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
8	Nguyễn Thị Trị	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
9	Nguyễn Thị Chân	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
10	Đỗ Huy Kế	Thôn 1, Đông Phương Yên	x					x	x	x	x		
11	Nguyễn Thị Minh	Thôn 1, Đại Yên	x					x	x	x	x		
12	Nguyễn Văn Ba	Thôn 4, Đại Yên	x					x	x	x	x		
13	Trần Gia Huy	Yên Khê, Đại Yên	x					x	x	x	x		
14	Đặng Thị Tươi	Thượng Phúc, Đồng Phục	x					x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
15	Đỗ Thị Khánh	Hoàng Xá, Đồng Phục	x				x	x	x	x			
16	Hoàng Thị Cúc	Thôn Thượng, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
17	Lại Thị Hồng	Thôn Thượng, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
18	Nguyễn Thị Thân	Thôn Hạ, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
19	Nguyễn Thị Dòng	Thôn Trại Cốc, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
20	Nguyễn Văn Năm	Thôn Yên Cốc, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
21	Nguyễn Văn Nhíp	Thôn Yên Cốc, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
22	Phạm Thị Xúy	Thôn Yên Cốc, Hồng Phong	x				x	x	x	x			
23	Vương Thị Sang	Đạo Ngạn, Hợp Đồng	x				x	x	x	x			
24	Nguyễn Thị Dịu	Thôn Lam Điền, Lam Điền	x				x	x	x	x			
25	Bùi Thị Nhâm	Thôn Lam Điền, Lam Điền	x				x	x	x	x			
26	Đặng Thị Hét	Thôn Ứng Hòa, Lam Điền	x				x	x	x	x			
27	Lê Thị Hiến	Thôn Ứng Hòa, Lam Điền	x				x	x	x	x			
28	Đặng Thị Huy	Thôn Ứng Hòa, Lam Điền	x				x	x	x	x			
29	Lê Thị Phúc	Thôn Lương Xá, Lam Điền	x				x	x	x	x			
30	Đặng Thị Hương	Thôn Lương Xá, Lam Điền	x				x	x	x	x			
31	Đặng Đình Vinh	Thôn Lương Xá, Lam Điền	x				x	x	x	x			
32	Bùi Việt Quý	Thôn Lương Xá, Lam Điền	x				x	x	x	x			

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú		
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản			Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
33	Nguyễn Thị Mong	Thôn Đại Từ, Lam Điền	x				x	x	x	x			
34	Nguyễn Thị Nuôi	Thôn Đại Từ, Lam Điền	x				x	x	x	x			
35	Nguyễn Thị Rút	Thôn Đại Từ, Lam Điền	x				x	x	x	x			
36	Đình Văn Sỹ	Thôn Khôn Duy, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
37	Nguyễn Thị Hương	Thôn Khôn Duy, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
38	Lý Thị Hiếu	Thôn Khôn Duy, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
39	Ngô Thị Thiệu	Thôn Khôn Duy, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
40	Trần Thị Thơ	Thôn Mỹ Lương, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
41	Nguyễn Thị Soát	Thôn Mỹ Lương, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
42	Dương Thị Côi	Thôn Mỹ Lương, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
43	Phùng Thị Cúc	Thôn Mỹ Lương, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
44	Cao Viết Pháp	Thôn Mỹ Lương, Mỹ Lương	x				x	x	x	x			
45	Nguyễn Thị Vân	Đội 1, Tiên Lữ, Tiên Phương	x				x	x	x	x			
46	Nguyễn Thị Nga	Đội 1, Tiên Lữ, Tiên Phương	x				x	x	x	x			
47	Tổng Thị Gái	Đội 1, Tiên Lữ, Tiên Phương	x				x	x	x	x			
48	Nguyễn Thị Thảo	Đội 1, Tiên Lữ, Tiên Phương	x				x	x	x	x			
49	Tổng Quang Minh	Đội 2, Đồng Nanh, Tiên Phương	x				x	x	x	x			
50	Nguyễn Tài Thực	Chúc Đồng 1, Thụy Hương	x				x	x	x	x			

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
51	Nguyễn Thị Liên	Chúc Đồng 2, Thụy Hương	x				x	x	x	x			
52	Trần Văn Tuấn	Tân Mỹ, Thụy Hương	x				x	x	x	x			
53	Nguyễn Thị Hồng	Tân An, Thụy Hương	x				x	x	x	x			
54	Tào Đức Hiếu	Phú Bến, Thụy Hương	x				x	x	x	x			
55	Ngô Văn Hiếu	Phú Bến, Thụy Hương	x				x	x	x	x			
56	Bùi Thị Ích	Phúc Cầu, Thụy Hương	x				x	x	x	x			
57	Hoàng Tiến Chiến	Nội An, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
58	Trịnh Thị Biển	Nội An, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
59	Nguyễn Thị Viên	Nội An, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
60	Lê Thị Bích Hậu	Ninh Sơn, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
61	Bùi Văn Tâm	Chùa Vàng, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
62	Nguyễn Hữu Phàn	Đông Sơn, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
63	Đào Thị Thụy	Bình Sơn, Chúc Sơn	x				x	x	x	x			
II	Đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Cần Thị Chuyển	Quyết Hạ, Đông Sơn		x			x	x	x	x			
2	Nguyễn Thị Mai	Quyết Hạ, Đông Sơn				x	x	x	x	x			
3	Nguyễn Thị Hiền	Mỹ Thượng, Hữu Văn		x			x	x	x	x			

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
4	Đỗ Khắc Tiệp	Yên Lạc, Đồng Lạc		x				x	x	x	x		
5	Nguyễn Mạnh Đàn	Yên Sơn, Đồng Lạc		x				x	x	x	x		
	Tổng cộng		63	4	0	0	1	68	68	68	68		

Phụ lục 1.4:
**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÊ LINH**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Trần Thị Xuyên	Thanh Điền - Tiến Thịnh					x			x			
2	Trần Văn Hai	Thanh Điền - Tiến Thịnh					x			x			
3	Ngô Xuân Lùng	Phú Mỹ - Tự Lập		x						x			
4	Trần Thị Hói	Phú Mỹ - Tự Lập		x						x			
5	Lưu Thị Minh Giáp	Nam Cường - Tam Đồng		x						x			
6	Bùi Thi Bảo	Cư An - Tam Đồng					x			x			
7	Nguyễn Văn Huynh	Nam Cường - Tam Đồng					x			x			
8	Lê Thị Thủy	Hoàng Kim - Hoàng Kim		x						x			
9	Bùi Thị Lan	Tây Xá - Hoàng Kim					x			x			
10	Nguyễn Thị Thủy	Kim Giao - Tiến Thắng		x						x			
11	Nguyễn Văn Toàn	Kim Giao - Tiến Thắng		x						x			
12	Nguyễn Văn Tuyển	Chu Phan – Chu Phan		x						x			
13	Trần Thị Kim	Mạnh Trữ - Chu Phan		x						x			
14	Nguyễn Văn Tuấn	Nại Châu - Chu Phan		x						x			

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
15	Nguyễn Văn Xuân	Khê Ngoại 4, Văn Khê		x					x				
16	Nguyễn Thị Nhiều	Khê Ngoại 4, Văn Khê		x					x				
17	Nguyễn Thị Xuân	Khê Ngoại 2, Văn Khê		x					x				
Tổng cộng				12			5		17				

Phụ lục 1.5:
**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MỸ ĐỨC**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú		
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản			Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
1	Bùi Văn Thịnh	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
2	Nguyễn Thị Thức	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
3	Bùi Văn Bình	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
4	Trần Văn Cường	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
5	Nguyễn Thị Thái	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
6	Bùi Thị Đát	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
7	Đình Văn Khoa	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
8	Bùi Thị Đàm	Thôn Trê - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
9	Đình Thị Chế	Thôn Cầu - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
10	Nguyễn Văn Ba	Thôn Cầu - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
11	Bùi Văn Thông	Thôn Cầu - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
12	Bùi Thị Huệ	Thôn Cầu - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
13	Bùi Thị Hà	Thôn Cầu - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
14	Trần Thị Thanh Hương	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			
15	Lê Thị Thê	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x			x	x	x	x			

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
16	Lê Thị Thuân	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
17	Đình Thị Thủy	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
18	Đình Văn Kiên	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
19	Nghiêm Thị Luyến	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
20	Đình Văn Tiếp	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
21	Đình Thị Họa	Thôn Bèn - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
22	Nguyễn Văn Dũng	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
23	Nguyễn Thị Thanh	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
24	Đình Văn Năm	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
25	Nguyễn Thị Hôm	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
26	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
27	Hà Mỹ Linh	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
28	Nguyễn Văn Tư	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
29	Đình Văn Cần	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
30	Phùng Thị Vinh	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
31	Nguyễn Văn Thơ	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
32	Nguyễn Văn Trọng	Thôn Thượng - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
33	Đình Văn Như	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
34	Nghiêm Văn Tinh	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
35	Lã Văn Lương	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
36	Nguyễn Văn Triển	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
37	Nghiêm Văn Trường	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
38	Nguyễn Văn Trọng	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
39	Đặng Thị Hà	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
40	Nguyễn Thị Thùy	Thôn Đồng Mã - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
41	Phùng Văn Xô	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
42	Đinh Văn Thành	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
43	Nguyễn Văn Đông	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
44	Nguyễn Văn Đạt	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
45	Nguyễn Văn Trọng	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
46	Phùng Văn Tiến	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
47	Hoàng Văn Phòng	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
48	Đinh Văn Huấn	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
49	Đinh Văn Hào	Thôn Quýt 1 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
50	Đinh Thị Huyền	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
51	Nguyễn Đức Hương	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
52	Bạch Thị Bích	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
53	Nguyễn Thị Tư	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
54	Cao Thị Định	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
55	Phùng Văn Lự	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
56	Nguyễn Thị Dừa	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
57	Đinh Văn Hòe	Thôn Quýt 2 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
58	Phùng Văn Hải	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
59	Phùng Thị Năm	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
60	Nguyễn Văn Tuyền	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
61	Nguyễn Văn Chính	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
62	Đinh Văn Lực	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
63	Đinh Thị Thạo	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
64	Vũ Văn Thanh	Thôn Quýt 3 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
65	Hoàng Văn Tuyết	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
66	Phùng Thị Phương	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
67	Phùng Văn Bình	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
68	Phùng Văn Giáp	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
69	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
70	Nguyễn Văn Bắc	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
71	Đình Văn Thế	Thôn Quýt 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
72	Bùi Văn Nho	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
73	Nguyễn Trọng Hiệp	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
74	Trần Văn Vui	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
75	Nguyễn Văn Quân	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
76	Bùi Văn San	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
77	Nguyễn Văn Hưng	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
78	Nguyễn Văn Huyền	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
79	Nguyễn Chinh Chiến	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
80	Nguyễn Văn Tú	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
81	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thôn Trù - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
82	Lê Văn Đạm	Thôn Cát - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
83	Lê Thị Bình	Thôn Cát - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
84	Đình Văn Toán	Thôn Cát - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
85	Đình Văn Hùng	Thôn Cát - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
86	Lê Thị Thanh	Thôn Cát - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
87	Bùi Thị Nhung	Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
88	Đình Văn Toàn	Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
89	Lê Thị Quyên	Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
90	Bùi Thị Luyến	Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
91	Ngô Văn Hào	Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
92	Đình Văn Nhất	Thôn Đình Lê - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
93	Bạch Thị Xít	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
94	Bạch Văn Ngọc	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
95	Mai Văn Long	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
96	Mai Văn Hai	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
97	Mai Văn Tư	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
98	Bạch Văn Ninh	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
99	Bạch Văn Thường	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
100	Bạch Văn Hai	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
101	Mai Thị Mến	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
102	Phùng Thị Huệ	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
103	Mai Thị Kiệm	Thôn Giáp 4 - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
104	Nguyễn Thị Lý	Thôn Bạ - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
105	Lê Thị Mai	Thôn Bạ - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
106	Nguyễn Văn Ba	Thôn Bụa - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
107	Nguyễn Văn Quân	Thôn Bụa - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
108	Mai Văn Trường	Thôn Bụa - xã Tuy Lai		x				x	x	x	x		
109	Bạch Văn Ba	Đoan Nữ - xã An Mỹ		x				x	x	x	x		
110	Vũ Thị Hiếu	Đoan Nữ - xã An Mỹ				x		x	x	x	x		
111	Vũ Văn Hoạt	Thôn Tân Độ - xã Xuy Xá		x				x	x	x	x		
112	Nguyễn Thị Văn	Thôn Nghĩa - xã Xuy Xá		x				x	x	x	x		
113	Trương Thị Tý	Thôn Nghĩa - xã Xuy Xá		x				x	x	x	x		
114	Nguyễn Thị Thu Hà	Thôn Tân Độ - xã Xuy Xá				x		x	x	x	x		
115	Nguyễn Lương Phúc	Thôn Nội - xã Xuy Xá				x		x	x	x	x		
116	Nghiêm Công Quý	Thôn Nội - xã Xuy Xá				x		x	x	x	x		
117	Nguyễn Văn Quyền	Thôn Nội - xã Xuy Xá				x		x	x	x	x		
118	Nguyễn Văn Tuấn	Vạn Thắng - xã An Tiến		x				x	x	x	x		
119	Nguyễn Thị Xuân	Hòa Lạc - xã An Tiến		x				x	x	x	x		
120	Đỗ Thị Tuyết	Hiền Lương - xã An Tiến		x				x	x	x	x		
121	Đình Văn Bảy	Hiền Lương - xã An Tiến		x				x	x	x	x		
122	Đình Văn Đông	Đông Chiêm - An Phú	x					x	x	x	x		
123	Đặng Văn Hậu	Đông Chiêm- An Phú	x					x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
124	Trần Văn Chung	Đồng Chiêm- An Phú		x				x	x	x	x		
125	Vũ Văn Thơ	Đồng Chiêm- An Phú		x				x	x	x	x		
126	Nguyễn Văn Hùng	Đồng Văn- An Phú	x					x	x	x	x		
127	Trần Thị Oanh	Nam Hưng- An Phú	x					x	x	x	x		
128	Nguyễn Thị Vần	Nam Hưng- An Phú			x			x	x	x	x		
129	Phạm Thị Khanh	Nam Hưng- An Phú			x			x	x	x	x		
130	Bạch Văn Thuyết	Nam Hưng- An Phú			x			x	x	x	x		
131	Đặng Văn Quang	Nam Hưng- An Phú			x			x	x	x	x		
132	Nguyễn Văn Việt	Nam Hưng- An Phú			x			x	x	x	x		
133	Bùi Thị Lộc	Nam Hưng- An Phú			x			x	x	x	x		
134	Chu Văn Lầy	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
135	Lê Văn Kiện	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
136	Nguyễn Thị Năm	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
137	Tương Thị Thụ	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
138	Lê Văn Thái	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
139	Nguyễn Thị Cậy	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
140	Bạch Văn Hòa	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		
141	Lê Thị Tình	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
142	Chu Văn Chính	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x			
143	Nguyễn Văn Trương	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x			
144	Mai Thị Tuyết	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x			
145	Nguyễn Thanh Mai	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x			
146	Nguyễn Thị Tốt	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x			
147	Lê Văn Tuyên	Thanh Hà- An Phú			x			x	x	x			
148	Nguyễn Văn Khải	Thôn Thanh Hà- An Phú					x	x	x	x			
149	Nguyễn Thị Lan	Thôn Thanh Hà- An Phú					x	x	x	x			
150	Lê Thị Mến	Thôn Nam Hưng- An Phú					x	x	x	x			
151	Hoàng Văn Đức	Thôn Nam Hưng- An Phú					x	x	x	x			
152	Quách Thị Bích	Thôn Rộc éo- An Phú					x	x	x	x			
153	Đình Văn Sự	Thôn Đồng Chiêm- An Phú					x	x	x	x			
154	Hà Công Tố	Thôn Góc Báng- An Phú					x	x	x	x			
155	Đặng Văn Quang	Thôn Nam Hưng- An Phú					x	x	x	x			
156	Đặng Văn Quảng	Thôn Nam Hưng- An Phú					x	x	x	x			
157	Trần Thị Xen	Thôn Nam Hưng- An Phú					x	x	x	x			
158	Quách Thị Ngọc	Thôn Thanh Hà- An Phú					x	x	x	x			
159	Nguyễn Văn Chương	Thôn Thanh Hà- An Phú					x	x	x	x			

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 <i>(ghi cụ thể năm hỗ trợ)</i>	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
160	Quách Thị Định	Thôn Bơ Môi- An Phú					x	x	x	x	x		
	Tổng cộng		4	118	20	2	16	160	160	160	160		

Phụ lục 1.6:

DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ XUYÊN

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
I	Các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 theo văn bản số 2020/UBND-KT ngày 19/10/2023 của UBND huyện Phú Xuyên												
1	Đỗ Văn Đoàn	Bạch Hạ		x				x	x	x	x		
2	Nguyễn Văn Thức	Bạch Hạ		x				x	x	x	x		
3	Hoàng Văn Biên	Bạch Hạ					x	x	x	x	x		
4	Nguyễn Văn Chứ	Minh Tân					x	x	x	x	x		
5	Bùi Quang Hải	Minh Tân					x	x	x	x	x		
6	Tô Văn Lộ	Minh Tân					x	x	x	x	x		
7	Nguyễn Thị Hoa	Khai Thái		x				x	x	x	x		
8	Nguyễn Trường Giang	Hồng Thái					x	x	x	x	x		
9	Phạm Văn Thúc	Phúc Tiến		x				x	x	x	x		
10	Nguyễn Văn Huân	Phúc Tiến		x				x	x	x	x		
11	Doãn Văn Hưng	Phượng Dực		x				x	x	x	x		
12	Dương Văn Dũng	Phượng Dực		x				x	x	x	x		
13	Vũ Văn Tùng	Phượng Dực		x				x	x	x	x		
14	Nguyễn Thị Huệ	Phượng Dực					x	x	x	x	x		
15	Đặng Thị Đủ	Phượng Dực		x				x	x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m2)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
16	Nguyễn Thị Tuế	Hoàng Long	x					x	x	x			
17	Lê Bá Tước	Tân Dân					x	x	x	x	x		
18	Nguyễn Văn Cần	Tân Dân					x	x	x	x	x		
19	Nguyễn Văn Châu	Phú Túc		x				x	x	x	x		
20	Hoàng Thế Anh	TT Phú Xuyên		x				x	x	x	x		
21	Nguyễn Văn Thủy	TT Phú Xuyên		x				x	x	x	x		
22	Dương Thị Hoài	Quang Lãng					x	x	x	x	x		
	Tổng		1	12	0	0	9						
II	Đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Nguyễn Văn Bàn	Bạch Hạ		x				x	x	x	x		
2	Nguyễn Thị Giang	Sơn Hà		x				x	x	x	x		
3	Nguyễn Thị Thọ	TT Phú Xuyên				x		x	x	x	x		
4	Vũ Văn Quang	Hoàng Long	x					x	x	x			
5	Nguyễn Thị Hương	Khai Thái					x	x	x	x	x		
6	Nguyễn Văn Bí	Tri Thủy		x				x	x	x	x		
7	Đào Văn Thường	Tri Thủy		x				x	x	x	x		
	Tổng		1	4	0	1	1						
Tổng cộng (I + II)			2	16	0	1	10						

Phụ lục 1.7:
**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚC THỌ**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Hà Văn Thuận	Thôn Vân Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc					x						
2	Khuất Duy Tác	Thôn Vân Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc		x									
3	Doãn Thị Minh	Thôn 3, xã Vân Phúc		x									
4	Phí Thị Hoan	Thôn 2, xã Ngọc Tảo		x									
5	Đỗ Hòa Việt	Thôn 7, xã Ngọc Tảo		x									
6	Hoàng Thị Tình	Thôn Hiệp Lộc 2, xã Hiệp Thuận	x										
7	Hoàng Văn Luân	Thôn 6, xã Phụng Thượng					x						
8	Hoàng Thị Tâm	Thôn 5, xã Phụng Thượng		x									
9	Hoàng Thị Thà	Thôn 5, xã Phụng Thượng		x									
10	Khuất Văn Lý	Thôn 3, xã Phụng Thượng					x						
	Tổng cộng		1	6			3						

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản

Phụ lục 1.8:
**DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SÓC SƠN**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024													
1	Nguyễn Thị Tý	Thôn Trung - Đức Hòa		x				x	x				
2	Hoàng Thị Thành	Thôn Trung - Đức Hòa		x				x	x				
3	Nguyễn Thị Mười	Thôn Xuân Dương - Kim Lũ					x	x	x				
4	Nguyễn Thị Tươi	Thôn Xuân Dương - Kim Lũ					x	x	x				
5	Nguyễn Thị Nhạn	Thôn Xuân Dương - Kim Lũ					x	x	x				
6	Nguyễn Quang Sơn	Thôn Xuân Dương - Kim Lũ					x	x	x				
7	Nguyễn Công Hiếu	Thôn Xuân Dương - Kim Lũ					x		x				
8	Nguyễn Quang Quá	Thôn Xuân Dương - Kim Lũ		x				x	x				
9	Ngô Văn Thế	Thôn Kim Thượng - Kim Lũ					x	x	x				
10	Bùi Văn Rau	Thôn Kim Thượng - Kim Lũ		x				x	x				
11	Dương Thị Lương	Thôn Kim Thượng - Kim Lũ		x				x	x				
12	Nguyễn Văn Nhượng	Thôn Kim Thượng - Kim Lũ					x	x	x				
13	Lê Văn Khanh	Thôn Kim Trung - Kim Lũ					x		x				
14	Lê Văn Quảng	Thôn Kim Trung - Kim Lũ					x		x				

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
15	Lê Văn Vy	Thôn Kim Trung - Kim Lũ					x	x	x				
16	Lê Văn Biễn	Thôn Kim Trung - Kim Lũ					x	x	x				
17	Nguyễn Thị Tuyền	Thôn Kim Trung - Kim Lũ						x	x				
18	Nguyễn Thị Huyền	Thôn Kim Trung - Kim Lũ						x	x				
19	Nguyễn Thị Gân	Thôn Kim Trung - Kim Lũ						x	x				
20	Khổng Văn Tạo	Thắng Lợi - Phú Minh						x	x	x	x		
21	Nguyễn Thị Mai	Tân Thái- Hiền Ninh						x	x	x	x		
22	Nguyễn Văn Bộ	Phú Hạ - Minh Phú		x					x				Đã hỗ trợ mua bò từ quỹ "Vì người nghèo xã cuối năm 2023"
23	Nguyễn Thị Lý	Phú Thịnh - Minh Phú		x					x				Đã hỗ trợ mua bò từ quỹ "Vì người nghèo xã cuối năm 2023"
24	Ngô Văn Dũng	Phú Hạ - Minh Phú		x					x	x	x		
25	Phạm Minh Tuyền	Bắc Vọng-Bắc Phú		x					x	x			
26	Nguyễn Xuân Tý	Bắc Vọng-Bắc Phú		x					x	x			
27	Nguyễn Thị Lùn	Xuân Tàng-Bắc Phú		x					x	x			
28	Nguyễn Thị Hiền	Yên Tàng-Bắc Phú		x					x	x			
29	Nguyễn Thị Bảy	Bắc Hạ, Quang Tiến						x	x	x	x		
30	Nguyễn Mạnh Cường	Tăng Long - Việt Long	x						x	x	x		

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ				Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú	
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)			Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
31	Nguyễn Bá Vân	Tăng Long - Việt Long	x					x	x	x	x		
32	Nguyễn Mạnh Hùng	Tiên Tảo - Việt Long		x				x	x	x	x		
33	Nghiêm Hữu Nghị	Đông Ngàn - Việt Long		x				x	x	x	x		
34	Nguyễn Thị Quân	Đông Ngàn - Việt Long		x				x	x	x	x		
35	Nguyễn Thị Bột	Xuân Giang		x				x	x	x	x		
36	Nguyễn Văn Dương	Xuân Lai- Xuân Thu		x				x	x	x	x		
37	Vũ Thị Phúc	Xuân Lai- Xuân Thu		x				x	x	x	x		
II	Đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Nguyễn Thị Thọ	Thôn Kim Thượng - Kim Lũ					x	x	x				
2	Lê Văn Đại	Thôn Đoài - Phú Minh		x				x	x	x	x		
3	Nguyễn Văn Hùng	Bắc Thượng, Quang Tiến		x				x	x		x		
4	Nguyễn Văn Diệm	Bắc Thượng, Quang Tiến					x	x	x	x	x		
5	Tạ Văn Cây	Bắc Thượng, Quang Tiến		x				x	x	x	x		
6	Nguyễn Minh Sơn	Điền Xá, Quang Tiến					x	x	x	x	x	Đã được hỗ trợ 01 bò từ năm 2023 từ nguồn quỹ "Vì người nghèo"	
7	Nguyễn Thị Bảo	Đạo Thượng, Tân Hưng		x				x	x				

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
8	Nguyễn Thị Sơn	Đạo Thượng, Tân Hưng		x				x	x				
9	Lê Danh Bản	Đạo Thượng, Tân Hưng		x				x	x				
10	La Thị Sơn	Cầm Hà, Tân Hưng		x				x	x				
11	Đỗ Thị Thủy	Hiệu Chân, Tân Hưng		x				x	x				
12	Nguyễn Thị Phúc	Hiệu Chân, Tân Hưng		x				x	x				
13	Ngô Thị Sao	Ngô Đạo, Tân Hưng		x				x	x				
14	Ngô Văn Ba	Ngô Đạo, Tân Hưng		x				x	x				
Tổng cộng			2	29	0	6	14	51	49	16	17		

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản

Phụ lục 1.9

DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH THẮT

ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú		
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản			Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 theo văn bản số 2829/SNN-CCPTNT ngày 08/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT												
1	Bùi Văn Mãn	Trúc Động- Đồng Trúc	x				x	x	x	x			
2	Nguyễn Thị Hương	Linh Sơn - Bình Yên	x				x	x	x	x			
3	Nguyễn Thị Tuệ	Vân Lôi - Bình Yên	x				x	x	x	x			
4	Vương Văn Thành	Ngũ Sơn - Lại Thượng		x			x	x	x	x			
5	Khuất T.Thu Hà	Thanh Câu - Lại Thượng		x			x	x	x	x			
6	Khuất Văn Lũy	Thanh Câu - Lại Thượng		x			x	x	x	x			
7	Vũ Thị Liễu	Thôn 4 - Đại Đồng	x				x	x	x	x			
8	Nguyễn Tuấn Hiền	Tam Nông - Dị Nậu		x			x	x	x	x			
9	Nguyễn Thế Đăng	Tam Nông - Dị Nậu	x				x	x	x	x			
10	Nguyễn Duy Vận	Thôn Bùng - Phùng Xá	x				x	x	x	x			
11	Đỗ Văn Phương	Vĩnh Lộc 3 - Phùng Xá	x				x	x	x	x			
12	Nguyễn Thị Hoan	Vĩnh Lộc 2 - Phùng Xá	x				x	x	x	x			
13	Phùng Thị Vân	Thôn 2 - Hạ Bằng		x			x	x	x	x			

ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
14	Doãn Thị Thể	Phú Đa 2 - Cần Kiệm	x					x	x	x	x		
15	Nguyễn Khắc Oanh	Yên Lạc 1 - Cần Kiệm	x					x	x	x	x		
16	Cần Văn Lộc	Cuối Chùa - Bình Phú		x				x	x	x	x		
17	Phùng Thị Toan	Phổ Sản - Liên Quan			x			x	x	x	x		
18	Nguyễn Đăng Thọ	Chi Quan - Liên Quan			x			x	x	x	x		
19	Nguyễn Mạnh Bình	Đụn Dương - Liên Quan			x			x	x	x	x		
II Đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024													
1	Nguyễn Thị Đễ	Hoàng Xá - Lại Thượng		x				x	x	x	x		
2	Kiều Văn May	Phú Thụ - Lại Thượng		x				x	x	x	x		
3	Nguyễn Thị Tứ	Ngũ Sơn - Lại Thượng		x				x	x	x	x		
Tổng cộng			10	9	3	0	0	22	22	22	22		

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản

Phụ lục 1.10
DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN
MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023
CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH OAI

ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
1	Nguyễn Xuân Trường	thôn Kim Thành, Kim Thư	x					x	x	x	x		
2	Lê Thị Thu	thôn Phương Nhị, Hồng Dương		x				x	x	x	x		
3	Nguyễn Tiến Hoa	thôn Chợ, Bình Minh		x				x	x	x	x		
4	Tạ Văn Tuấn	thôn Sinh Liên, Bình Minh				x		x	x	x	x		
5	Nguyễn Hữu Cường	thôn Tri Lễ 1, Tân Ước		x				x	x	x	x		
6	Nguyễn Hữu Huỳnh	thôn Cao Mật Hạ, Thanh Cao				x		x	x	x	x		
7	Nguyễn Thị Hoa	thôn Thượng Thanh 2, Thanh Cao				x		x	x	x	x		
8	Nguyễn Văn Xuân	Quảng Minh, Mỹ Hưng		x				x	x	x	x		
9	Nguyễn Văn Sức	thôn Văn Quán, Đỗ Động	x						x	x	x		
10	Phạm Thị Lan	thôn Liên Tân, Phương Trung	x						x	x	x		
11	Nguyễn Đình Thư	thôn Tân Tiến, Phương Trung		x					x	x	x		
12	Lê Văn Hùng	thôn Mã Kiều, Phương Trung				x		x	x	x	x		
13	Trần Thị Thật	thôn Kim Lâm, TT Kim Bài				x			x	x	x		
14	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	thôn Kim Lâm, TT Kim Bài					x		x	x	x		
15	Nguyễn Văn Huệ	thôn Từ Am, Thanh Thùy				x			x	x	x		
16	Trương Thị Lan	thôn Bạch Nao, Thanh Văn		x				x	x	x	x		

ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021- 2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
17	Bùi Thị Xuân	thôn Bạch Nao, Thanh Văn		x				x	x	x	x		
18	Nguyễn Thị Trang	thôn Quan Nhân, Thanh Văn				x		x	x	x	x		
19	Hoàng Văn Hiếu	thôn Châu Mai, Liên Châu		x				x	x	x	x		
20	Đào Quang Đúp	thôn Châu Mai, Liên Châu				x	x	x	x	x	x		
21	Nguyễn Thị Hoạt	thôn Trảng Cát, Kim An		x			x	x	x	x	x		
22	Nguyễn Xuân Liêm	thôn Ngọc Liên, Kim An		x				x	x	x	x		
23	Nguyễn Trung Ngênh	thôn Bãi 2, Cao Viên		x			x	x	x	x	x		
24	Trần Đức Hiếu	thôn Xuyên Dương, Xuân Dương				x	x	x	x	x	x		
25	Lê Văn Cường	Thôn Chung Chính, xã Phương Trung	x				x	x	x	x	x		
26	Nguyễn Thị Lan	Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn	x				x	x	x	x	x		
27	Nguyễn Đình Lập	Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn				x	x	x	x	x	x		
28	Trần Đình Mạnh	Thôn Tam Đa, xã Thanh Văn		x			x	x	x	x	x		
Tổng			5	12		5	6						

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản

Phụ lục 1.11

DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO VÀ THOÁT NGHÈO ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐA DẠNG HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO NĂM 2024 THEO PHỤ LỤC 07 NGHỊ QUYẾT SỐ 13/2023/NQ-HĐND NGÀY 06/12/2023 CỦA HĐND THÀNH PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG TÍN

ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ			Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024			Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú			
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu			Điều kiện hỗ trợ		
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023				Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)
I	Rà soát lại các hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo đã đăng ký tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 theo văn bản số 2829/SNN-CCPTNT ngày 08/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT												
1	Trần Đức Trường	Hoàng Xá, Khánh Hà				x		x	x	x	x		
2	Nguyễn Hoài Nam	Xóm 7, Văn Bình		x				x	x	x	x		
3	Nguyễn Văn Gọn	Nội Thôn, Văn Tảo		x				x	x		x		
4	Nguyễn Thị Loan	Xâm Hồ, Văn Tảo		x				x	x		x		
5	Lê Thị Dịu	Xóm 7, Liên Phương		x				x	x	x	x		
6	Nguyễn Thị Hoa	Đội 6, Tự Nhiên	x					x	x	x	x		
7	Nguyễn Văn Mộc	Đội 9, Tự Nhiên	x					x	x	x	x		
8	Nguyễn Thị Tâm	Chương Lộc, Chương Dương				x		x	x	x	x		
9	Nguyễn Thị Sơn	Xóm 2, Chương Dương					x	x	x	x	x		
10	Lê Hồng Quân	Kỳ Dương, Chương Dương		x				x	x	x	x		
11	Nguyễn Văn Lược	Thọ Giáo, Tân Minh		x				x	x	x	x		
12	Nguyễn Thị Hiền	Triều Đông, Tân Minh		x				x	x	x	x		
13	Nguyễn Thị Hương	Xóm Ngang, Dũng Tiến					x	x	x	x	x		
14	Đỗ Văn Chân	Cao Xá, 1Dũng Tiến		x				x	x	x	x		

ST T	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản năm 2024				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò giống sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò giống sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
15	Bạch Thị Nghiêm	Cụm 5, Nghiêm Xuyên				x		x	x	x			
16	Đặng Quyết Tiến	Bộ Đầu, Thống Nhất		x				x	x	x			
17	Dương Thị Luật	Bộ Đầu, Thống Nhất		x				x	x	x			
II	Danh sách đăng ký bổ sung các hộ nghèo, cận nghèo tham gia Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024												
1	Phạm Văn Khải	Cụm 5, Nghiêm Xuyên		x				x	x	x	x		
2	Lê Minh Đáp	Kỳ Dương, Chương Dương		x				x	x	x	x		
3	Lê Thị Sang	KDC số 3- Chương Dương		x				x	x	x	x		
	Tổng cộng		2	12		4	2	20	20	18	20		

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thực trạng đối tượng đăng ký tham gia hỗ trợ					Các hộ có nhu cầu và điều kiện hỗ trợ Bò sinh sản				Rà soát các hộ nghèo, cận nghèo đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi,... giai đoạn từ năm 2021-2023 (ghi cụ thể năm hỗ trợ)	Ghi chú
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ thoát nghèo/cận nghèo			Có nhu cầu	Điều kiện hỗ trợ				
					Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		Có lao động để chăm sóc bò sinh sản	Có chuồng trại đủ điều kiện chăn nuôi Bò sinh sản (5-7m ²)	Có vốn đối ứng (30% giống, thức ăn chăn nuôi,...)		
15	Nguyễn Văn Tá	Thôn Phúc Quan, xã Hòa Lâm		x				x	x	x	x		
16	Trần Văn Lệ	Thôn Phúc Quan, xã Hòa Lâm		x				x	x	x	x		
17	Nguyễn Đình Doanh	Thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm		x				x	x	x	x		
	Tổng cộng		0	11	0	2	4	17	17	17	17		

Lưu ý: Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo tham gia hỗ trợ Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo năm 2024 chỉ thực hiện hỗ trợ Bò sinh sản